

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HSPT
Ngày 06 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tám

Ông Lê Thanh Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSPT ngày 31/7/2017 đối với bị cáo Trần Văn G; do có kháng cáo của bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Văn G**, sinh năm 1955 tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; trình độ văn hoá: 02/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Phan Thị H (đã chết); anh chị em có 10 người, lớn nhất sinh năm 1948, nhỏ nhất sinh năm 1971; có vợ tên Võ Thị T, sinh năm 1957 và 05 người con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị khởi tố ngày 16/01/2017 và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị A, thuộc văn phòng Luật sư Lư Thị N – Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng, (có mặt).

- Người bị hại không kháng cáo: Bà Trần Thị O, sinh năm 1958.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã GH 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Ấp T, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 16/10/2016, do có mâu thuẫn từ trước, sau khi đi đám về nhà Lê Văn S chửi về hướng nhà của bị cáo Trần Văn G cùng ngụ ấp T, thị trấn H, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Bị cáo Trần Văn G qua nhà S nói chuyện sau đó xảy ra cự cãi, bà Trần Thị O (mẹ S) can ngăn, bị cáo Trần Văn G đi về nhà. Võ Thị T (vợ bị cáo G) và Trần Thanh N, Trần Thanh H (con bị cáo G) tiếp tục cự cãi với gia đình Lê Văn S. Giữa Trần Thanh N, Trần Thanh H với Lê Văn S, Lê Thị N, Lê Văn C (em S) xảy ra xô xát với nhau. Sau đó, S và C cầm theo ống tuýp sắt qua nhà bị cáo G tìm đánh N và H. N cầm khúc cây gỗ, H cầm cây xà beng, bị cáo Trần Văn G cầm dây xích (sên) xe bằng kim loại đánh một cái vào người S nhưng bà O đến can ngăn và trúng vào trán bà O gây thương tích. Sau khi sự việc xảy ra, bà Trần Thị O được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu. Đến ngày 22/11/2016, bà Trần Thị O có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Văn G.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/TgT ngày 19/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận Trần Thị O có các thương tích sau: Một sẹo ở trán trái, ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ 11%; hết sưng bầm trán trái, ngực trái: Không quy định tỷ lệ; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%, do vật tày tác động từ trên xuống dưới.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn G 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/7/2017, bị cáo Trần Văn G kháng cáo phần tội danh và hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đình chỉ giải quyết vụ án, với lý do ý thức chủ quan của bị cáo là đánh Lê Văn S chứ bị cáo không có ý và không có lý do gì để đánh bà Trần Thị O gây thương tích. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, tại phiên tòa bị cáo xác định dây xích (sên) bị cáo sử dụng khi tác động vào người của ông S sẽ gây ra thương tích, bị cáo gây thương tích cho bà O là ngoài ý muốn của bị cáo, chứ không phải là hành vi vô ý. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248

Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về mặt ý thức bị cáo không có ý thức để gây thương tích cho bà O, vì bị cáo với ông S là con của bà O chuẩn bị đánh nhau thì bà O vào can ngăn, khi bị cáo chạy đến vấp té nên cộng dây xích (sên) mới quất trúng người bà O, bị cáo không cố ý gây thương tích cho bà O, vì bị cáo với bà O không xảy ra mâu thuẫn gì với nhau, mặc dù về chủ thể, khách thể và hậu quả hội đủ các yếu tố của tội phạm, nhưng về mặt chủ quan là vô ý, nên hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, hủy án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo không phạm tội và đình chỉ xét xử vụ án, nếu vì tình hình chính trị tại địa phương mà xác định bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích thì cho bị cáo hưởng án treo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, người bị hại, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn G thừa nhận bị cáo có hành vi dùng dây xích (sên) xe bằng kim loại đánh Lê Văn S nhưng không trúng mà trúng vào trán bà Trần Thị O gây thương tích, khi vô can ngăn bị cáo đánh Lê Văn S, thương tích của bà O do một mình bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo không cố ý gây thương tích cho bà O, nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ ngày 16/10/2016, bị cáo Trần Văn G đã dùng dây xích (sên) xe bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh Lê Văn S nhưng bà O đến can ngăn và trúng vào trán bà Trần Thị O gây thương tích, qua giám định với tỷ lệ thương tật là 11%.

Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu tuyên bố bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích” vì bị cáo thực hiện hành vi với bà O là không cố ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, trước khi thực hiện hành vi bị cáo hoàn toàn nhận thức được khi dùng dây xích (sên) bằng kim loại tác động vào người khác sẽ gây ra thương tích, tại phiên tòa bị cáo xác định nếu bị cáo đánh trúng Lê Văn S thì sẽ gây thương tích cho S. Như vậy, về mặt chủ quan bị cáo hoàn toàn biết được hậu quả sẽ gây ra thương tích cho người khác, nhưng bị cáo không gây thương tích cho Lê Văn S mà gây thương tích cho bà O là ngoài ý muốn của bị cáo, là nhằm đối tượng chứ không phải bị cáo vô ý, vì bị cáo thấy trước được hậu quả sẽ xảy ra, thiệt hại về sức khỏe của bà O là kết

quả tất yếu của hành vi trái pháp luật do bị cáo thực hiện. Do đó, không có căn cứ để xác định hành vi của bị cáo là vô ý, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi do mình gây ra.

Hành vi của bị cáo nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự, trường hợp gây thương tích tỷ lệ từ 11% - 30% và thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự, dùng hung khí nguy hiểm như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Do đó, không có căn cứ để tuyên bố bị cáo không phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét đầy đủ để các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự để xử mức án dưới khung hình phạt là tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ và phù hợp pháp luật được chấp nhận, đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Bị cáo Trần Văn G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn G, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn G 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn G phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (02 bản), VKS huyện L (01 bản);
 - Phòng hồ sơ Công an tỉnh (01 bản);
 - TAND huyện L (01 bản);
 - CQĐT huyện L (01 bản);
 - Chi cục THA huyện L (01 bản)
- (để thi hành);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
 - Bị cáo (01 bản);
 - Người bị hại (01 bản);
 - Luật sư (01 bản);
 - Lưu.

(Đã Ký)

Bùi Anh Tuấn